



TÔI HỌC KHOÁ 5/68 TẠI TRƯỜNG BỘ BINH THỦ ĐỨC

* tặng Hoà sĩ ĐÌNH CUỜNG
và các bạn đồng khoá 5/68

LÊ CẬN THO

SVSQ/TB Lê Hoàng Viện
(Đại Đội 57 – khoá 5/68)



Nếu như cộng sản Miền Bắc Việt Nam không có ý đồ thôn tính miền Nam, không hà hơi tiếp sức với Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng miền Nam mở cuộc tổng tấn công Tết Mậu Thân 1968 trên hầu hết các Đô, Tỉnh, Thị miền Nam của Việt Nam Cộng Hoà... thì chưa chắc gì đã có lệnh Tổng Động Viên được khẩn cấp ban hành trên toàn lãnh thổ VNCH. Và nếu không có lệnh Tổng Động Viên... có lẽ rất đông thanh niên sống từ Quảng Trị – Vĩ tuyến 17 trở xuống tận Cà Mau, vốn là tài nguyên nhân lực trừ bị của quốc gia không phải ồ ạt vào quân trường Thủ Đức kể từ khoá 1/68 trở về sau, để sẵn sàng cung ứng lực lượng Sĩ Quan cho chiến trường đang cần phát triển về quân số trong các quân binh chủng của quân lực Việt Nam Cộng Hoà.

Trước đây, Trường Bộ Binh Thủ Đức tiếp nhận Sinh Viên Sĩ Quan vào học trực tiếp các giai đoạn huấn luyện trong vòng 9, 10 tháng, và mỗi năm một khoá, ra trường mang cấp Chuẩn Úy Trừ Bị. Từ khoá 1/68, như tôi vừa viết, do nhu cầu cung ứng tài nguyên sĩ quan, huấn luyện được chia làm hai giai đoạn: Khoá 5/68, giai đoạn I học 9 tuần lễ tại TTHL Quang Trung, là thời gian thử thách gian khổ nhất của chúng tôi, những **Tân Khoá Sinh Dự Bị Sĩ Quan** thuộc Tiểu Đoàn Đinh Tiên Hoàng, mang băng tên nền xanh lá cây chữ trắng. Có lẽ do vậy mà các cán bộ ở đây mặc sức huấn nhục chúng tôi hơn cả tân binh quân dịch, kể cả mấy huynh trưởng phạt khoá đàn em vô cùng nghiêm ngặt và vô lý. Nổi tiếng nhất là một số không đông lắm các huynh trưởng thuộc Tiểu đoàn KS Nguyễn Huệ (mang băng tên nền xanh dương đậm chữ trắng), khoá đàn anh của khoá 5/68 của chúng tôi sắp mãn khoá. Chẳng hạn, họ bắt chúng tôi phải lùi xa cả hai chục thước trình diện lớn tiếng tên họ số quân nhiều lần, khi nào huynh trưởng cho nghỉ thì thôi; có huynh trưởng bắt phải leo cả cây bả đậu nhiều gai nhọn, chạy bộ theo hướng lọt xuống các đường cống rãnh dơ dáy, hoặc chặn đón không cho các Tân Khoá Sinh đàn em bước chân vô khu sinh hoạt bằng cách đứng chặn, thấy bóng dáng anh em là họ hô



Tân Khoa sinh Dự Bị Sĩ Quan
LÊ HOÀNG VIỆN với khẩu Garant
M1 tại bãi học chiến thuật ở Quang
Trung (ảnh trên) và với bạn đồng khoa
TRẦN CHẤN HOÀ (ảnh dưới)



Ảnh bên: (theo chiều kim đồng hồ: LÊ
HOÀNG VIỆN, TRẦN KIẾN TÍNH,
NGUYỄN HỮU TÀI, ?, ?, ?, CHƯƠNG
QUÍ LƯƠNG, LÝ THẾ DŨNG đang ngồi
trong lều nghỉ trưa ngoài bãi tập.

“Nghiêm, đằng sau quay, nhìn trước chạy!”. Chuẩn Úy Lê Văn Ba, cán bộ đại đội 50 của chúng tôi, một trưa thứ bảy trước khi chúng tôi nhận giấy ra công đi phép [(hai nhóm: đi chiều thứ bảy sáng chủ nhật vào; nhóm đi sáng chủ nhật thì chiều chủ nhật vào)], ông bắt chúng tôi tập hợp ngoài sân nắng bắt “hít đất vào thể” theo tiếng đếm của ông: “Lên, xuống, lên, xuống...”. Cả tiếng đồng hồ, anh em chúng tôi tối tăm mặt mũi, có mấy anh bị xỉu phải khiêng vô trong, vậy mà ông vẫn tiếp tục đếm, chúng tôi tiếp tục quy xuống sân rất nóng. Áo quần mồ hôi nhuế nhối, ông bảo vào thay đồ nhận giấy phép ra công. Mấy anh em từ chối xin ở lại. Mãi đến buổi tập hợp tối chủ nhật để điểm danh sinh hoạt, Chuẩn Úy BA mới nói lý do, “các anh mới chích TAP, phải vận động cho ra mồ hôi để khỏi bị hành nóng lạnh!”. Thì ra là vậy. Ngoài các công việc hàng ngày như lấy gamen dùng để ăn cơm làm phương tiện “chà láng” quanh doanh trại hay các góc cây bả đậu; thi đua đốt giấy quạt hang để bắt chuột cống lang lấy đuôi nạp Tiểu đoàn khoá sinh.

Nhiều khi bắt được chuột thì gặp phải “chuột cụt đuôi”, vì không biết khoá sinh nào trước đó bắt được chuột đáng lý giết chết chặt lấy đuôi bỏ vào bọc nylon đem nạp, thì bạn ấy chỉ chặt đuôi rồi thả mới xảy ra tình trạng “dở khóc dở cười” như vậy. Dù sao đó cũng là một kỷ niệm đối với Đại Đội 50 của chúng tôi tại giai đoạn I ở Quang Trung. Mãn khoá Quang Trung, anh Nguyễn Đình Mô ở Trung đội 3 của ĐĐ 50 được chọn làm Thủ Khoa, và sau này qua Thủ Đức, ra trường anh cũng Thủ Khoa, đại diện SVSQ tốt nghiệp quỳ bán Tên khi làm lễ mãn khoá ở Vũ Đình Trường. Anh vóc đặc to lớn, oai phong, mắt đeo kính trắng trông vẻ trí thức lắm. Nghe nói



trước khi có lệnh Tổng động viên, anh là Giáo Sư dạy trường Kỹ thuật Phú Thọ hay Cao Thắng (?). Chúng tôi học giai đoạn I ở Quang Trung, nếu đủ tiêu chuẩn sẽ đưa sang Trường Bộ Binh Thủ Đức để học tiếp giai đoạn II chỉ 3 tháng rưỡi (tổng cộng hai giai đoạn chưa quá 6 tháng học), ra trường cũng mang cấp Chuẩn Ủy Trù Bị. Tôi có lệnh gọi nhập ngũ khoá 1/68 nhưng mãi đến khoá 3/68 mới nhận được, giấy do ông Bùi Đình Đạm, Giám Đốc Nha Động Viên ký, phía sau có đóng 2 dấu xác nhận với lý do “không người nhận”. Lần này tôi được nhân viên của Tiểu Khu Phong Dinh mang vào tận trường Phan Thanh Giản tổng đạt cho tôi. Thật ra địa chỉ của tôi không hề thay đổi, chẳng hiểu Buu điện sơ sót thế nào mà lệnh gọi cứ bị hoàn trả về mới có sự xác nhận như thế. Tôi trình diện tại Tiểu khu Phong Dinh sáng ngày 20 tháng 6 năm 1968 và liền buổi trưa hôm đó xe chở thẳng vào Trung Tâm 4 Tuyển Mộ và Nhập Ngũ tại đường Nguyễn Công Trứ Cần Thơ. Tôi được lập thủ tục và chụp hình mang số quân 68/511.013, rồi khám sức khoẻ, thử máu và xác nhận nhóm máu B Rh+ đính kèm trong thẻ bài mang trên cổ. Số quân và nhóm máu đã theo tôi suốt cuộc đời. Tôi nằm tại đây cả tháng trời, các bạn cùng trình diện đã được chuyển đi Quang Trung của khoá 3/68, rồi khoá 4/68... mà tôi vẫn còn kẹt lại với lý do “ảnh số quân bị thất lạc”, “hình phim phổi bị hư phải chụp lại” v.v... Mãi đến ngày 28 tháng 7 – 1968 tôi mới được chuyển đi và vào đến Tiểu đoàn Nhập khóa của TTHL Quang Trung (KBC 4091), lúc đó Chuẩn tướng Lê Ngọc Triển làm chỉ huy trưởng. Còn nhớ ngày tôi vào Tiểu đoàn Nhập khóa 5/68 là thời điểm khoá 2/68 vừa học xong giai đoạn I đang tuyệt thực tại Tiểu đoàn Mãn khoá... vì rất đông các Tân khoá sinh Dự bị Sĩ Quan này có danh sách phải ra trường Hạ sĩ quan Đồng Đê Nha Trang. Anh em đã chất quân trang quân dụng thành đống, mặc áo thun, quần đùi ngồi hàng thẳng lối ngoài sân, nhịn ăn (tuyệt thực) để phản đối việc đánh rớt anh em. Đêm đó, Bộ Tổng Tham Mưu, Nha Động Viên, Quân Trấn Sài Gòn đã vào nói chuyện và dùng micro kêu gọi qua loa phóng thanh, “*anh em hãy bình tĩnh đừng nên bạo động*” (nghe nói đã có vài anh em đã tự tử!). Họ giải thích rằng, do nhu cầu đào tạo Sĩ quan kịp thời cung ứng chiến trường, mà trường Bộ binh Thủ Đức không thể chứa hết các SVSQ, đành phải gởi ra Nha Trang (các khoá chẵn) học. Nếu sau giai đoạn II tại Nha Trang, anh em đạt tiêu chuẩn vẫn ra trường mang cấp Chuẩn Ủy như học tại Thủ Đức. Và kể từ khoá 2/68, cứ mỗi khoá chẵn có đông SVSQ mà sức chứa tại trường Bộ binh Thủ Đức không đủ thì lại có một số anh em phải ra Nha Trang (?). Riêng khoá 5/68 chúng tôi có 93 Tân khoá sinh Dự bị Sĩ Quan phải ra Nha Trang (không hiểu khi ra trường, các anh này mang cấp bậc gì, vì chúng tôi chẳng có liên lạc được với nhau), trong đó có bạn cùng ĐĐ 50 của chúng tôi là nhà văn Nguyễn Khắc Lộc (mang danh số A 99, trung đội 3, còn tôi danh số A 206, trung đội 4). [Như có nói từ đầu, Tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng bằng tên màu xanh lá cây, chữ trắng. Cán bộ Đại Đội là Trung Úy Nguyễn Văn Thạch, Chuẩn Ủy Lê Văn Ba, một Thượng sĩ mà tôi quên tên]. Nhà văn Nguyễn Khắc Lộc lúc đó đang là cây viết cộng tác đặc lực cho các tuần báo Phụ Nữ Ngày Mai, Phụ Nữ Thời Báo và mấy tờ báo khác tại Sài Gòn. Họ trả nhuận bút truyện ngắn của anh tới 2 ngàn đồng, trong khi các cây viết truyện ngắn chỉ nhận 3 trăm đồng mỗi bài mà thôi. Anh Nguyễn Khắc Lộc biết tôi hoạt động trong Văn Đoàn Về Nguồn Cần Thơ, nên gợi ý tôi viết truyện ngắn để anh đem ra các tờ báo của anh cộng tác đăng kiếm tiền xài. Chúng tôi đồng ý các truyện đều ký tên Nguyễn Khắc Lộc. Và truyện ngắn Mưa Thu Trên Ba Lô được đăng trên Phụ Nữ Thời Báo (nhuận bút 2 ngàn đồng), sau đó đăng trong Kỷ Yếu ĐINH TIÊN HOÀNG của khoá 5/68 tại Quang Trung xuất xứ như vậy, rất tiếc nay tôi không còn nhớ gì về truyện ngắn này ngoài cái tựa mà thôi; và tôi cũng còn bài thơ tựa NHƯ THUỞ TIÊN HOÀNG mang tên Lê Hoàng Viện (danh số A 206). Bài thơ này tôi cũng đã in trong Giai phẩm trường Phan Thanh Giản xuân 1967 mang tựa ĐIỀU RU CỦA MẸ (vẫn mang tên thật của tôi – Đệ Nhất B1). Nhờ tiền nhuận bút này mà hai chúng tôi thường xuyên bỏ cơm nhà bàn với cá mỗi làm chuẩn, để xuống khu dân sinh ăn cơm ngoài suốt mấy tuần lễ còn lại ở Quang

Trung, trừ những lần phải ăn cơm ngoài bãi tập, (may mắn là hai chúng tôi chưa bị các huynh trưởng TD Nguyễn Huệ chận đón đuôi về lần nào!). Hai chúng tôi chia tay nhau trong ngậm ngùi: tôi sang Trường Bộ binh Thủ Đức nhập học ngày 8 tháng 10 năm 1968 và mãn khoá ngày 25 tháng giêng năm 1969; Nguyễn Khắc Lộc buồn bã chia tay tôi để xuống tàu đi Nha Trang. Nhưng chỉ hơn tuần sau anh được đưa trở lại Thủ Đức vì cho rằng lầm lẫn hồ sơ (?), và anh được bổ sung vào Đại Đội 55 (?), còn tôi ở ĐĐ 57 tại khu tiền chế mới thiết lập cạnh trường Thiết Giáp. Đây là khu đất đầy bụi cát, xây 3 dãy doanh trại dành cho 3 ĐĐ 56, 57 và 58 mà khoá 5/68 là khoá đầu tiên sử dụng trong kế hoạch phát triển của Trường Bộ Binh Thủ Đức. Ngày ra trường, nhà văn Nguyễn Khắc Lộc chẳng biết về đâu, hình như anh chỉ ở trong quân đội một thời gian thì được biệt phái về dạy học ở Gia Định (anh gốc nhà giáo). Tôi về Phong Dinh có viết cho anh bài thơ gửi đăng báo Sài Gòn mang tựa “Viết Cho Bạn Mang Danh Số A 99” chẳng hiểu anh có đọc được không? (bài này tôi cũng đã mất bản thảo). Mãi đến sau này, thấy tên anh cộng tác trên báo Áo Trắng, và mấy tờ báo dành cho Thiếu Nhi ở Sài Gòn, mới biết anh vẫn dạy học ở khu vực Gia Định, nhưng không có địa chỉ để liên lạc. Bất ngờ tại phi trường Tân Sơn Nhứt khi chờ chuyến bay rời khỏi Việt Nam theo diện HO-18, tôi đọc được mẩu tin ngắn, trên một tờ báo chia buồn nhà văn Nguyễn Khắc Lộc đã từ trần (tháng 6/1993). Vậy là thêm một bạn đồng khoá 5/68 và rất thân tình với tôi vĩnh viễn từ giã từ cuộc sống!

Ngày ĐĐ 57 chúng tôi vào doanh trại tân lập, mái và vách đều lợp tole, bên trong trống toang, chúng tôi phải xúm nhau khiêng giường, dọn dẹp chỗ ở. Nền nhà mới tráng xi măng nhám cào, bụi cát phủ đầy trong khi cả ngày lẫn đêm xe ủi đất đang ủi nền ngoài sân cho đất cát phẳng phiu... để anh em có chỗ tập hợp, điểm danh tập thể dục... và cũng để có chỗ “thọ phạt dã chiến” do các huynh trưởng (khoá 3/68) đàn anh chiếu cố. Có điều các huynh trưởng về các đại đội ở doanh trại tân lập rất cảm thông với 3 trong số 8 ĐĐ của khoá sinh đàn em chúng tôi. Các huynh trưởng hướng dẫn chúng tôi về cách sắp xếp quân trang quân dụng, mừng chiếu giường ngủ, cách đi đứng, chào hỏi theo đúng quân phong quân cách. Lúc còn 4 tuần huấn nhục, mỗi khi rời doanh trại, ra đường phải chạy lúp xúp. Từ hai người trở lên phải xếp hàng dọc để chạy. Tuyệt đối không được hút thuốc khi di chuyển ngoài đường. Đặc biệt các huynh trưởng không buộc chúng tôi phải lau chùi và đánh giày bóng láng đến soi mặt được



như các ĐĐ ở khu doanh trại cũ.

Khoá 5/68 trực thuộc Tiểu đoàn I khoá sinh do Đại Úy Tài làm Tiểu đoàn trưởng, Tân khoá sinh (sau tuần lễ huấn nhục và gắn alpha mới được gọi là SVSQ) mang bảng tên nền

SVSQ/TB LÊ HOÀNG VIÊN trong quân phục Đại Lễ của trường BB Thủ Đức. **đèn chữ vàng** rất đẹp. Do tình hình an ninh, các buổi học diễn ra trong khuôn viên nhà trường, trong các



Thiếu Úy LÊ HOÀNG VIÊN, vợ LÊ THỊ NGỌC NỮ và con trai đầu lòng LÊ HOÀNG VIỄN PHƯƠNG (1971)

có tin tình báo cho biết Cộng quân đang bám sát bãi tập, tất cả SVSQ được lệnh nhanh chóng lên xe GMC trở vào quân trường và hủy bỏ bài thực tập. Khoá chúng tôi chỉ học đi dây tử thần với thời gian ngắn ngủi như vậy.

Ban đêm hầu hết các đại đội đều mang ba lô ra nằm ngủ ngoài các tuyến để thay phiên canh gác. Đại đội 57 chúng tôi có mặt liên tục ở tuyến D. Cán bộ Đại đội trưởng là Trung Úy Võ Phùng Quang, Đại đội phó kiêm Trung đội trưởng Trung đội 3 là Trung Úy Trương Cảnh Đại. Các Trung đội trưởng Chuẩn Úy Trần Ngọc Thọ (Tr.Đ.1), Chuẩn Úy Nguyễn Duy Thiện (Tr. Đ. 2 – SQ Fort Benning), Chuẩn Úy Lê Văn Nuôi (Tr. Đ 4). Về phía SVSQ, anh Nguyễn Viết Tường làm đại diện, tôi SVSQ Lê Hoàng Viện làm Thư ký Đại đội, SVSQ Mai Hữu Di làm Tiếp liệu. Suốt những ngày sống trong Đại đội 57, chúng tôi là những chàng trai đa số vừa rời ghế nhà trường, một số ít đã ra đời làm công chức, làm Giáo Sư, giáo viên v.v..., và duy nhất anh Mai Hữu Di là HSQ báo chí của Sư Đoàn 7 BB ở Mỹ Tho, thay vì đi học khoá 2 SQTĐ Đặc Biệt, thì anh được đưa sang học với chúng tôi, vì năm đó anh đã có Tú Tài phần I. Đại đội 57 có 3 SVSQ mà tôi khó quên, đó là anh Phùng Quốc Điền, con của nhà văn lão thành Lãng Nhân Phùng Tất Đắc, chủ nhà in Thư Lâm ấn quán Sài Gòn, cũng là con rể của xưởng đồ gốm Thiên Thanh ở đường Dương Công Trừng Thị Nghè. Người thứ hai là Họa sĩ Đinh Cường. Người thứ ba là anh Đinh Văn Thử. Sờ dĩ tôi nhắc tới ba người bạn SVSQ này, vì... xin lỗi các bạn, chuyện xảy ra đã gần ba mươi năm rồi, nó đã trôi vào quá khứ chẳng bao giờ quay trở lại, và, theo tôi được biết, họa sĩ Đinh Cường hiện còn đang có mặt tại miền đông Hoa Kỳ; anh Phùng Quốc Điền thì tôi chẳng biết tin tức gì ở anh ngoài hôm chia tay tại quân trường Thủ Đức trưa ngày 25 tháng 01-1969 để hưởng 10 ngày phép trước khi về trình diện đơn vị – mà theo anh Điền cho biết, anh chọn về Tiểu Khu Long An khoảng 6 tháng sau sẽ xin chuyển về Bộ Tổng Tham Mưu (theo nguyên tắc!). Biết tôi về Tiểu khu, tức là về Địa Phương Quân nên anh nói, muốn đi Thiết Giáp thì anh giúp cho, nhưng phải học thêm 3 tháng nữa, vì anh của anh ấy đang là chỉ huy trưởng Trường Thiết Giáp (?), và anh đã cho tôi một cái mũ nồi đen, bảo tôi làm đơn để anh chuyển sang bên ấy, nhưng tôi không muốn. Vì sao? Có lẽ các bạn cũng đã đoán được mối quan hệ của gia đình anh vào thời đó, còn tôi là con dân nghèo bình thường đâu dám thọ ơn biết làm sao trả. Còn anh Đinh Văn Thử, ngay hôm mãn khoá, anh chẳng được hưởng ngày phép nào. Trong khi chúng tôi hăm hở thu dọn quân trang để ra xe đưa về Sài Gòn thì anh Thử cùng hai anh nữa phải mang ba lô và xách maranh lên chiếc xe Dodge của Tiểu khu Hậu Nghĩa đậu sẵn trước Tiểu đoàn I khoá sinh, vì các anh bị đánh rớt phải ra trường với cấp bậc Trung Sĩ. Cũng

phòng học nhiều hơn bãi học phía bên ngoài vòng rào quân trường để tránh bị mìn bẫy của địch có thể gây tổn thất nhân mạng. Các đại đội ra ngoài công số 9 để học chiến thuật hay địa hình, tác xạ thì có lực lượng hành quân bảo vệ an ninh. Còn nhớ lần học ở bãi TỰ TIN, quân trường sắp xếp cho tất cả các đại đội cùng ra bãi để học và đi dây tử thần. Các đơn vị đã phối hợp hành quân tảo thanh quanh bãi tập, có thiết vận xa, pháo binh, phi cơ sẵn sàng yểm trợ khi cần để bảo đảm an ninh cho các SVSQ chúng tôi. Hôm đó, khoảng trưa thì

theo lời giải thích của giới chức thẩm quyền, ba anh này sau 6 tháng ra phục vụ tại đơn vị (không tác chiến) có quyền làm đơn khiếu nại để đi học lại giai đoạn II (?). Tôi cũng chẳng hiểu số phận của anh Thử sau này ra sao kể từ ngày đăng ghi nhớ ấy.

Những năm tháng chúng tôi học ở Thủ Đức, nhất là từ sau những ngày huấn nhục và được làm lễ gắn Alpha, chúng tôi rất ít được đi phép ra Sài Gòn. Đứng ra, mỗi trưa thứ bảy đều nhận được tờ giấy phép đi đến chiều chủ nhật, nhưng khi mặc quần áo đi phép chỉnh tề, ra tới cổng thì... bảng ghi "*cấm trại 100%*" của Quân Cảnh 301, ai nấy cũng buồn bã quay trở về doanh trại, họa hoàng lắm mới được đi một chuyến. Anh Đinh Văn Thử, trong một lần bị cấm trại, chẳng hiểu anh có hẹn với người yêu hay ai đó, anh đã đi qua khu vực trường Thiết Giáp và ra cổng về Sài Gòn. Cái rủi của anh là được Quân Trấn Sài Gòn "hỏi thăm sức khoẻ!". Họ gọi vô quân trường yêu cầu đích thân Chi Huy Trường ra nhận lính của mình. Làm Thư Ký Đại Đội, tôi đã báo cáo ngay cho Trung Úy Quang về việc vắng mặt trong đêm của anh Thử để giải quyết, Trung Úy Quang bảo tôi đánh máy báo cáo quân số 01 vắng mặt bất hợp pháp nhưng khoan nạp lên Tiểu đoàn, chờ sáng hôm sau sẽ tính. Tôi biết ý Trung Úy Quang muốn ngầm giúp đỡ anh Thử, nhưng đến khi nghe điện thoại của Tiểu đoàn trưởng Tài gọi hỏi, Trung Úy Quang buộc lòng phải nói là đã làm báo cáo và gởi ở hộp thư rồi (!). Tôi phải chạy bộ lên Tiểu đoàn khoá sinh để bỏ bao thư đó vào hộp thư lúc quá nửa đêm. Sáng hôm sau, Chi Huy Trường bảo Trung Tá Trần Bá Thành (Tham Mưu Trường) ra Quân trấn lãnh anh Thử, nhưng ở đây không thả, họ buộc phải đích thân Chi Huy Trường ra nhận họ mới thả người. Chuẩn tướng Lâm Quang Thơ ngồi xe Jeep ra Quân trấn Sài Gòn lãnh anh Thử. Về tới quân trường, chúng tôi cứ nghĩ là anh sẽ bị kỷ luật nặng nề, ít nhất cũng phải ngồi trong trại biệt giam của QC 301, nhưng... Chuẩn tướng Lâm Quang Thơ bảo: "*Anh trở về Đại đội tiếp tục học đi!*". Anh Thử về lại Đại đội, mọi sinh hoạt học tập vẫn bình thường. Ngày bên Bộ Tổng Tham Mưu sang công bố danh sách các SVSQ được theo ngành chuyên môn, thì anh Thử là một trong số SVSQ được theo ngành Quân Cụ, họa sĩ Đinh Cường đi ngành Công Binh Kiến Tạo và một số các anh khác nữa. Những ngày sắp kết thúc khoá học, chúng tôi đã lập bảng tự đánh giá từng cấp ở Trung Đội, rồi Đại Đội. Anh Thử cũng được anh em xếp bình chọn điểm hạnh kiểm khá cao (tôi quên, hình như 14/20?). Báo cáo đưa lên trên thì lại có chỉ thị đặc biệt, buộc Trung Đội 3 của anh Thử phải bình chọn lại. Ý của Chi huy trưởng là điểm hạnh kiểm của anh Thử phải ở điểm loại (dưới 8/20) mà không cần phải ra hội đồng xét lại.. Biết mình bị đánh rớt, anh Thử buồn ra mặt, sinh ra uống rượu say mèm. Đại Đội 57 phải đặt trong tình trạng báo động, tất cả súng Garant M1 phải được gom lại cho vào giá và dùng dây xích khoá kỹ. Trung Úy Quang bảo tôi lập danh sách cử mỗi đợt 4 SVSQ luân phiên theo kê cận bên anh trong suốt thời gian còn ở quân trường vì ngại anh quân trí phải tự tử! Sau cùng thì anh Thử mất ngành Quân Cụ và ra trường với cấp Trung Sĩ, về Tiểu khu Hậu Nghĩa là một trong những Tiểu khu "hắc ám" nhất của Quân Đoàn III vào giai đoạn đó (!).

Anh Phùng Quốc Điền quân số trong Trung đội 3 của Trung Úy Trương Cảnh Đại, rất ít có mặt trong Đại đội. Trung Úy Quang bảo với tôi làm báo cáo vào các giờ học cho huấn luyện viên là anh Điền công tác, khi thì Liên đoàn, khi thì Trung tâm. Anh là SVSQ duy nhất lái xe hơi vào đậu tại sân CHT, hằng tuần đều đi phép ra Sài Gòn mỗi trưa thứ bảy và trở vào mỗi sáng sớm thứ hai. thỉnh thoảng anh có gọi điện thoại cho tôi, và lúc nào cũng căn dặn tôi và anh Mai Hữu Di mỗi sáng sớm phải xuống quán Bà Đại Úy Quý ở gần công số 9 để ăn sáng, uống cà phê sữa. Mỗi tối thứ Năm xuống đó uống bia. Anh đã dặn trước nên ở đây không nhận tiền của hai chúng tôi trả. Nghe nói anh cũng mời một số người khác như vậy, mỗi thứ hai anh thanh trả tiền một lần. Hôm nào anh biết chúng tôi không đến đó ăn sáng thì anh gọi điện thoại hỏi lý do, và nhắc nhở...

Anh họa sĩ Đinh Cường và anh Phùng Quốc Điền cùng ở Trung đội 3 (chung với anh Thử). Hai người chắc thân nhau ngoài đời, nên anh Điền có mượn một phòng trong

khu cư xá độc thân để anh Cường vẽ tranh sau giờ làm công tác Tiểu đoàn và ban đêm không ra ứng trực tại tuyến D. Báo cáo quân số đi học hàng ngày tôi làm theo lệnh của Trung Úy Quang. Các Huân Luyện Viên nhận báo cáo cũng không ai thắc mắc gì cả. Ngày mãn khoá, anh Cường được về ngành Công Binh, phải đi học thêm 3 tháng ở Bình Dương. Anh nghỉ phép 10 ngày giống như chúng tôi, dịp này anh đã trưng bày một phòng tranh tại Hội Họa Sĩ Trẻ ở đường Lê Thánh Tôn Sài Gòn. Nhớ có lần anh Cường đi phép, vào tặng tôi bản nhạc in đặc biệt, gồm tờ bìa do anh trình bày và tờ ruột in bản nhạc với chữ ký của anh tặng tôi làm kỷ niệm mãi đến sau này. Nhưng tiếc là khi sang định cư tại Hoa Kỳ tôi đã để lại quê hương. Đó là bản Tình Nhớ của Trịnh Công Sơn. Sau năm 1975 tôi đi tù cải tạo đến 6 năm và rời trại tù trong rừng già Xuyên Mộc (khu A) tỉnh Đồng Nai. Anh Cường không hiểu đi bao lâu, nhưng năm 1991 tôi có gặp anh với Trịnh Công Sơn một lần tại phòng triển lãm tranh do Hội Mỹ Thuật thành phố Sài Gòn tổ chức. Chúng tôi gặp nhau rất vui mừng, là sau một cuộc chiến khốc liệt, nhiều anh em đồng khoá 5/68 đã vĩnh viễn nằm xuống hay bỏ lại lòng đất quê hương một phần thân thể hoặc thương tích suốt đời, thì chúng tôi có diễm phúc còn sống sót an lành và lại gặp nhau. Một thời gian sau mới biết anh đã định cư ở Hoa Kỳ. Và tôi cũng được sang đất nước Tự Do theo diện HO. Tôi biết tin anh Cường sống ở miền Đông, nhưng không liên lạc được anh. Tôi viết mấy dòng này, để nhắc nhở với anh một quãng đời mà hai chúng tôi có dịp sống cùng đại đội 57 SVSQ/TB Thủ Đức khoá 5/68. Sang Hoa Kỳ, anh còn nhớ tôi hay không, đó là một lẽ khác, vì thú thật, tôi không có gì đặc biệt nổi bật nếu như anh không nhớ lại một SVSQ làm Thư Ký Đại Đội khoá sinh và đã làm những báo cáo mỗi giờ học không thực tế chút nào về SVSQ Phùng Quốc Điền và SVSQ Đinh Cường. Nhưng biết làm sao hơn, khi khẩu hiệu cứ gắn chặt trong đời lính chúng tôi: “Thi hành trước, Khiếu nại sau”, nói đúng hơn là “Quân lệnh!”..

Khoá 5/68 chúng tôi có 1.752 SVSQ, gần 600 được chọn về các ngành chuyên môn, các quân binh chủng; khoảng hơn 1.100 được đưa về các Sư Đoàn Bộ Binh và các Tiểu Khu. Đa số anh em khoá 5/68 sinh quán thuộc Quân Đoàn I và II, nhưng nhu cầu dành cho Quân đoàn III và IV thì nhiều hơn, nên rất nhiều Sĩ Quan miền Trung phải chọn về các Sư Đoàn và các Tiểu khu của Quân Đoàn IV/Quân khu 4 (trong khoá này Trung Tâm 4 TMNN chỉ gởi có 84 SVSQ mà thôi!). Ngày ra trường, tôi được xếp hạng 258, sau khi tách các tân sĩ quan đi ngành và các quân binh chủng, tôi được đôn lên thứ tự 93 khi gọi tên lên chọn đơn vị. Trước ngày chọn đơn vị, dịp may tôi được gặp Trung Úy Nguyễn Văn Đê, là anh bạn cùng trọ chung nhà, ngủ chung giường với tôi để đi học trường Phan Thanh Giản Cần Thơ. Lúc đó anh Đê là Sĩ quan Điều hành Tiểu đoàn 2 Khoá sinh của trường Bộ binh Thủ Đức. Gặp nhau trong vui mừng, nhưng cũng quá chậm. Anh Đê nói, đã cận ngày ra đơn vị, anh chẳng biết phải giúp đỡ làm sao, thôi thì cứ chọn về Tiểu khu nguyên quán, nếu không được thì chọn Tiểu khu Chương Thiện, anh sẽ có cách xin hoán chuyển về Phong Dinh. Tôi cảm ơn anh, mà trong lòng tôi lại chẳng thích về Chương Thiện, vì vùng này chẳng yên ổn chút nào. Nhưng tôi lại có may mắn khác là, trong 3 bảng chọn đơn vị, về Tiểu khu Phong Dinh có 52 sĩ quan, tôi được gọi lên bảng B, là người thứ hai trong số 25 sĩ quan ghi tên về Tiểu khu Phong Dinh trong bảng này. Đó cũng là định mệnh. Cuộc đời tôi từ thuở mới sinh ra, đi học văn hoá rồi bước vào đời quân ngũ, đều quần quanh trong phạm vi tỉnh nhà Phong Dinh (chỉ sang Sa Đéc học một năm rưỡi bậc Tiểu học mà thôi), cho nên tôi có dấu ấn đậm sâu về quê hương ruột thịt của mình. Và ngày nay trên đất Mỹ này, tôi thường viết những bài ngắn Quê Hương Trong Trí Nhớ với một bút danh gắn với quê hương, là bắt nguồn từ suy nghĩ mà tôi vừa mới nói định mệnh đó.

Được biết tại trường Bộ binh Thủ Đức, mỗi khoá đều có một ban biên tập để thực hiện một tạp chí BỘ BINH. Tôi còn nhớ, năm chúng tôi học, tạp chí BỘ BINH của khoá 2/68 do nhà văn LS Dương Kiên và các cây viết thuộc SVSQ khoá 2/68 thực hiện. Khoá

3, 4, 5... và các khoá sau này đều có. Những năm đó tôi không viết bài và không cộng tác bài nào với báo BỘ BINH của quân trường, dù lúc đó tôi vẫn viết và gửi đăng nhiều bài ở báo Sài Gòn. Bây giờ nghĩ lại có phần tiếc rẻ. Đành vậy. Năm đó, trường Bộ Binh Thủ Đức có một nhạc sĩ xuất bản mấy bản nhạc mà anh em SVSQ thường mua để tặng người yêu, tôi mua bản TÊN EM của Anh Việt Trần Văn Trọng để gửi về tặng người yêu – bây giờ là hiện vật của tôi. Dù sao nhắc nhớ lại quãng đời qua là để chúng ta có dịp suy gẫm và sống thật với tâm tư tình cảm của mình.

Như mới vào bài viết ngắn này, tôi có đề cập, nếu như không có biến cố Tết Mậu Thân thì chưa chắc gì miền Nam có Tổng động viên. Và... biết đâu trong lòng đất nước chúng ta đâu chôn vùi biết bao xương máu của tuổi trẻ mà cả hai phía phải gánh chịu. Trong đó, rất nhiều Sĩ quan xuất thân từ trường Bộ binh Thủ Đức, một quân trường đã đào tạo liên tục những cấp chỉ huy trực tiếp cho chiến trường suốt mấy mươi năm dưới chế độ Đế I và Đế II Việt Nam Cộng Hoà.

Xin nghiêng mình tưởng nhớ các thế hệ Sĩ Quan xuất thân trường Bộ Binh Thủ Đức đã anh dũng nằm xuống với dòng chữ TỔ QUỐC – DANH DỰ – TRÁCH NHIỆM mà người trai trong thời chiến đã dẫn thân vào. Có anh đã bỏ mình trong các trại lao tù cộng sản sau ngày 30 tháng 4-1975, có anh đã bỏ mình ngoài biển cả mênh mông để tìm lấy Tự Do nhưng chưa tròn mơ ước. Có anh đã hy sinh một phần thân thể trong lòng đất quê hương, hay cơ thể chịu biết bao vết thương nghiệt ngã trong cuộc chiến nay trở thành phế nhân và cô lê lét sống trong quãng đời còn lại của mình.

Cũng xin vui mừng chào hỏi đến các thế hệ xuất thân cùng trường đã may mắn còn có mặt mãi đến hôm nay trên cõi đời này sau cuộc chiến tàn khốc đã qua, trong tinh nghĩa HUYNH ĐỆ CHI BINH. Chúng ta, những cựu sinh viên sĩ quan Bộ Binh Thủ Đức, vì lý



tưởng Quốc Gia, yêu chuộng Tự Do, cùng ngẩng mặt đi tới như ngày trước chúng ta ngẩng mặt nhìn lên dòng chữ TỔ QUỐC – DANH DỰ – TRÁCH NHIỆM và mãi nhớ về ngôi trường Mẹ ở đồi Tăng Nhơn Phú với KBC 4100 ngày nào, nhớ về một quân trường mà những con đường dọc ngang xuyên qua những doanh trại của sinh viên sĩ quan ở, hàng ngày di chuyển trên đó, được mang các tên tỉnh của Việt Nam Cộng Hoà khắp 4 vùng chiến thuật như Bình Long, Phước Long, Kiến Hoà, Định Tường, Vĩnh Long, Phong Dinh, An Xuyên, v.v... Nhìn tên tỉnh, nhắc nhớ mỗi SVSQ chúng ta nhớ lại từng tấc đất ngọn rau của quê hương đất nước mình mà ra sức rèn luyện

Trung Úy Trừ Bị Thực Thụ **LÊ HOÀNG VIỆN** (khoá 5/68) kể từ ngày 25 tháng 7 năm 1972 bởi nghị định số 0549/TTM/NĐ do Đại tướng Cao Văn Viên - Tổng Tham Mưu Trưởng QL.VNCH ký ngày 14 tháng 8 năm 1972

đề khi ra trường xứng đáng là một Sĩ Quan của Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà, vì THAO TRƯỜNG ĐỒ MỒ HÔI - CHIẾN TRƯỜNG BỐT ĐỒ MÁU. Dù về bất cứ quân binh chủng nào, địa phương nào, mỗi Sĩ Quan của trường Bộ Binh Thủ Đức chúng ta đều có chung niềm hãnh diện với màu Dây Biểu Chương ANH DŨNG BỘI TINH; và mình chiến đấu vì từng tên đất, tên làng, tên tỉnh của Việt Nam, ở mỗi tấc đất quê hương đó đều có dấu chân của một dân tộc vốn yêu chuộng Hoà Bình – Tự Do – Công Lý, có ý chí tự tồn và có một truyền thống hào hùng hơn bốn ngàn năm văn hiến không khuất phục kẻ thù xâm lược: Dân Tộc Việt Nam!

Houston, ngày 15 tháng 10 năm 1995

LÊ CẬN THƠ

(Cựu SVSQ/TB Thủ Đức

LÊ HOÀNG VIỆN – ĐĐ 57 - khoá 5/68)